UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG**

----------------------------

**-**



**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NCKH CỦA SINH VIÊN**

**XÂY DỰNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ NỘI DUNG ĐỒ ÁN NGÀNH, ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH TẠI KHOA   
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN   
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG**

**Thuộc nhóm ngành khoa học:**

**Kỹ thuật và công nghệ**

**Tiền Giang, tháng 1 năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG**

----------------------------



**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NCKH CỦA SINH VIÊN**

**XÂY DỰNG PHẦN MỀM QUẢN LÝ NỘI DUNG ĐỒ ÁN NGÀNH, ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH TẠI KHOA  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN   
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG**

**Thuộc nhóm ngành khoa học:**

**Kỹ thuật và công nghệ**

Sinh viên thực hiện: **Lê Lâm Khánh Duy**

Giới tính: Nam

Dân tộc: Kinh

Lớp: ĐHCNTT15A Khoa: Công Nghệ Thông Tin

Năm thứ: 3 Số năm đào tạo: 4

Ngành học: Công Nghệ Thông Tin

Người hướng dẫn: ThS.Nguyễn Thị Phương Linh

**Tiền Giang, tháng 1 năm 2018**

|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TIỀN GIANG  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**THUYẾT MINH**

**ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

# **THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐỀ TÀI**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. Tên đề tài:** Xây dựng phần mềm quản lí nội dung đề tài, đồ án tại khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Tiền Giang | | | | | | |
| **2. Mã số của đề tài:** *(đư­ợc cấp khi hồ sơ trúng tuyển)* | | | | | | |
| **3. Loại đề tài:**  Thuộc Ch­ương trình (ghi tên ch­ương trình, mã số).....................................................................  Thuộc dự án KH&CN (ghi tên ch­ương trình, mã số)....................................................................  🗹 Đề tài độc lập | | | | | | |
| **4. Lĩnh vực khoa học:**  Tự nhiên `  Xã hội và Nhân văn  Giáo dục  🗹 Kỹ thuật công nghệ  Nông, lâm, ngư nghiệp  Kinh tế - Luật  ATLĐ  Khác | | | | | | |
| **5. Thời gian thực hiện**: Từ tháng 2 / năm 2018 đến tháng 1 / năm 2019 | | | | | | |
| **6. Tình trạng đề tài:**  🗹 Mới  Kế tiếp hướng nghiên cứu của chính nhóm tác giả  Kế tiếp nghiên cứu của người khác | | | | | | |
| **7. Kinh phí thực hiện:**  Ghi số lư­ợng kinh phí: 10 (triệu đồng), trong đó:  - Từ nguồn ngân sách Nghiên cứu khoa học của Trường: 10 (triệu đồng).  - Từ nguồn khác: *không có.* | | | | | | |
| **8. Đơn vị chủ nhiệm đề tài:**  *(Ban Giám hiệu, Khoa, Phòng, Ban, Trung tâm)*  Tên đơn vị: Khoa Công Nghệ Thông Tin  Điện thoại:  E-mail: [kcntt@tgu.edu.vn](mailto:kcntt@tgu.edu.vn) | | | | | | |
| **9. Chủ nhiệm đề tài:**  Họ và tên sinh viên: Lê Lâm Khánh Duy  Ngày, tháng, năm sinh: 29/04/1997 Nam/ Nữ: Nam  Mã số sinh viên: 015101037  Lớp: Đại Học Công Nghệ Thông Tin 15A  Điện thoại di động: 01654939059  E-mail: bachdien4@gmail.com | | | | | | |
| **10. Những thành viên tham gia nghiên cứu đề tài:**  **10.1. Cán bộ hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài** | | | | | | |
| **TT** | **Họ và tên** | | | **Đơn vị** | | **Chữ ký** |
| 1 | ThS.Nguyễn Thị Phương Linh | | | **Khoa Công Nghệ Thông Tin** | |  |
| **10.2. Chủ nhiệm và sinh viên cùng tham gia thực hiện đề tài** | | | | | | |
| **TT** | | **Họ và tên** | **MSSV, Lớp, Khóa** | | **Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao** | **Chữ ký** |
| 1 | | **Lê Lâm Khánh Duy** | 015101007, ĐHCNTT15A, khóa 15 | | Thiết kế cơ sở dữ liệu, lập trình, thiết kế giao diện |  |
| 2 | | **Hồ Quang Phúc** | 015101037, ĐHCNTT15A, khóa 15 | | Viết báo cáo, phân tích thiết kế , kiểm thử phần mềm |  |

# **NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **11. Tổng quan tình hình nghiên cứu:**  11.1. Ngoài nước  Ngoài nước chưa có đề tài liên quan  11.2. Trong nước  Theo xu hướng phát triển hiện nay theo cách mạng phát triển công nghiệp 4.0, tin học hóa việc quản lý đồ án thủ công bằng giấy là một việc rất cần thiết vì số lượng đề tài rất nhiều, việc quản lý sẽ rất khó khăn cũng như xảy ra tình trạng sinh viên sử dụng 1 đề tài cho nhiều mục đích như bài tập lớn, đồ án, đồ án chuyên ngành. Việc quản lý bằng thủ công tốn rất nhiều thời gian để rà soát cũng như phát hiện đề tài đó được sử dụng nhiều lần.  Việc quản lý nội dung đề tài, đồ án sẽ được tin học hóa giúp quản lý hiệu quả hơn. Bằng cách sử dụng thuật toán kiểm tra nội dung nghi có trùng lắp giữa các đề tài, sẽ phát hiện ra đề tài được sử dụng nhiều lần bởi sinh viên. Ngoài ra còn có những trang web, phần mềm kiểm tra nội dung có bị đạo văn như [*http://kiemtradaovan.com/kiem-tra-dao-van*](http://kiemtradaovan.com/kiem-tra-dao-van)*,* [*http://plagiarisma.net/vn/*](http://plagiarisma.net/vn/)*.*  Vì vậy, phần mềm quản lý nội dung đề tài, chống sao chép đạo văn sẽ rất cần thiết cho việc quản lý hiện nay. | | | | |
| **12. Lý do chọn đề tài:**  Ngày nay khoa học công nghệ đang phát triển với tốc độ nhanh chóng, đặc biệt là ngành công nghệ thông tin. Có thể nói công nghệ thông tin đóng vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống hiện đại của chúng ta. Các phần mềm ứng dụng tính toán phức tạp có thể xử lý hoàn toàn bằng máy với tốc độ vô cùng nhanh.  Với ứng dụng rộng rãi và hiệu quả, các phần mềm hỗ trợ có thể giúp người dùng giải quyết những công việc khó khăn một cách thuận lợi và nhanh chóng.  Hiện nay, từ khi thành lập khoa Công nghệ thông tin từ năm 2010, sinh viên khoa luôn làm đồ án để tốt nghiệp cũng như các đồ án nhỏ, việc quản lý đề tài nghiên cứu của sinh viên khoa công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế do quá trình quản lý thủ công bằng giấy, số lượng đề tài do sinh viên thực hiện qua nhiều năm đào tạo là rất nhiều, giảng viên hướng dẫn nhiều sinh viên. Do đó, đã xảy ra tình trạng sinh viên sử dụng đề tài đã được báo cáo, hoặc sử dụng 1 đề tài cho nhiều mục đích như đồ án môn học, đồ án ngành, đồ án chuyên ngành (làm 1 lần, sử dụng “mãi mãi”).  Giải pháp xây dựng phần mềm quản lý đề tài nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tại khoa Công nghệ thông tin, đồng thời hỗ trợ công tác quản lý được nhanh chóng, chính xác, chặt chẽ, hiệu quả, thuận lợi hơn. | | | | |
| **13. Mục tiêu nghiên cứu:**  - Phần mềm quản lý nội dung, đồ án cũng như góp phần tin học hóa công tác quản lý đề tài, đồ án của khoa Công nghệ Thông Tin Trường Đại học Tiền Giang, góp phần nâng cao hiệu quả của phương pháp dạy học phù hợp với ngành đạo tạo.  - Phần mềm kiểm tra sự giống nhau của 1 đoạn văn bản và các bài báo cáo đề tài thuộc từng nhóm: đồ án ngành, đồ án chuyên ngành và thuộc từng lĩnh vực như: Web, Winform, Mạng…; kiểm tra sự giống nhau của 2 bài báo cáo bất kỳ. | | | | |
| **14. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu:**  Cách tiếp cận:  - Nghiên cứu lý thuyết từ thực trạng quản lý đồ án hiện nay của Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Tiền Giang cũng như hiện trạng sử dụng lại đồ án của sinh viên cho nhiều mục đích.  - Thử nghiệm ứng dụng quản lý bằng phần mềm được viết bằng WinForm.  Phương pháp nghiên cứu:  - Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Nghiên cứu lý thuyết các vấn đề liên quan như cơ sở dữ liệu, ngôn ngữ lập trình, tài liệu.  - Phương pháp quan sát khoa học: Quan sát khách quan các vấn đề liên quan đến hoạt động lưu trữ đồ án môn học, đồ án ngành, đồ án chuyên ngành của khoa Công nghệ Thông tin. | | | | |
| **15. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**  15.1. Đối tượng nghiên cứu  Hoạt động quản lý đồ án ngành, đồ án chuyên ngành tại khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Tiền Giang.  15.2. Phạm vi nghiên cứu  Xây dựng phần mềm cho việc quản lý nội dung đề tài đồ án dưới tại Khoa Công nghệ Thông tin, Trường Đại học Tiền Giang với các chức năng sau:  - Quản lý nội dung đồ án ngành, đồ án chuyên ngành trong khoa.  - Số hóa, phân loại tài liệu theo từng nhóm: đồ án ngành, đồ án chuyên ngành và thuộc từng lĩnh vực như: Web, Winform, mạng,... thuận lợi cho việc tìm kiếm khi cần.  - Thống kê số lượng đề tài trong năm học.  - Theo dõi các đề tài mới được phát sinh trong từng năm học.  - Quản lý, thống kê, xuất báo cáo danh sách phân công hướng dẫn đề tài của giảng viên theo từng năm học.  - Kiểm tra, đối chiếu sự tương đồng giữa nội dung 1 đoạn văn bản với nội dung của các đề tài khác khi có nhu cầu.  - Đề tài sử dụng phương pháp so sánh như sau:  Chuẩn hóa đoạn văn bản và tất cả các văn bản bài báo cáo cần so sánh trong cơ sở dữ liệu lưu trữ đồ án (xóa ký tự trắng dư thừa, xóa dòng rỗng, xóa ký tự đặc biệt,…). Sử dụng mảng lưu trữ vị trí và nội dung của các từ trong đoạn văn bản và các văn bản thuộc nhóm cần kiểm tra để tìm ra tất cả các cụm từ giống với đoạn văn bản cần tìm. | | | | |
| **16. Giả thuyết nghiên cứu (nếu có)**  Nếu đề tài được triển khai thành công, phần mềm sẽ được áp dụng trong khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Tiền Giang, tiến hành cài đặt sẽ quản lý hiệu quả các đồ án ngành, đồ án chuyên ngành của sinh viên khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Tiền Giang. | | | | |
| **17. Danh mục các công trình nghiên cứu, tài liệu trong nước và ngoài nước có liên quan đến đề tài đã trích dẫn khi đánh giá tổng quan:**  “Phát triển hệ thống phát hiện đạo văn cho Trường Đại học Việt Nam”, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ số 35, phần A: Khoa học tự nhiên, Công nghệ và Môi Trường, từ trang 31-39 của nhóm tác giả Trần Cao Đệ, Lê Văn Lâm, Bùi Võ Quốc Bảo, Nguyễn Gia Hưng và Trần Cao Trị  “Đề tài Xây dựng hệ thống quản lý Đồ án tốt nghiệp”, khoa Công nghệ thông tin – Trường Đại học Bách Khoa Đà Nẵng  “Đề tài Quản lý đồ án tốt nghiệp sinh viên” của sinh viên khoa Công nghệ thông tin – Trường Đại học Điện Lực | | | | |
| **18. Nội dung nghiên cứu:**  Nội dung 1: Khảo sát việc quản lý đề tài, đồ án thủ công của khoa Công nghệ Thông tin, các dạng dữ liệu cần có khi quản lý.  Nội dung 2:  - Quản lý tên đề tài, nội dung báo cáo, kết quả thực hiện của các đồ án ngành và đồ án chuyên ngành của sinh viên từ năm 2017.  - Quản lý sinh viên thực hiện, giáo viên hướng dẫn.  - Xây dựng công cụ tìm kiếm: thông tin của đề tài, thông tin trùng lắp nội dung của 1 đoạn văn bản trong các đề tài đã có.  - Cung cấp các chức năng thống kê, báo cáo.  Nội dung 3: Triển khai đánh giá hoạt động của phần mềm quản tại Khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Tiền Giang. | | | | |
| **19. Kế hoạch thực hiện:** | | | | |
| **TT** | **Các nội dung, công việc  chủ yếu cần được thực hiện** | **Sản phẩm** | **Thời gian**  (bắt đầu,  kết thúc) | **Người thực hiện** |
| 1 | Tìm hiểu cơ sở lý thuyết |  | 02/2018 -03/2018 | Hồ Quang Phúc,  Lê Lâm Khánh Duy |
| 2 | Phân tích |  |  |  |
|  | - Cơ sở dữ liệu về việc quản lý, lưu trữ đồ án |  | 02/2018 – 03/2018 | Hồ Quang Phúc,  Lê Lâm Khánh Duy |
|  | - Giao diện |  | 03/2018 – 04/2018 | Hồ Quang Phúc,  Lê Lâm Khánh Duy |
|  | - Sơ đồ |  | 03/2018 – 04/2018 | Hồ Quang Phúc,  Lê Lâm Khánh Duy |
| 3 | Thiết kế |  |  |  |
|  | - Cơ sỡ dữ liệu về việc quản lý, lưu trữ đồ án | Cơ sở dữ liệu | 04/2018 – 05/2018 | Lê Lâm Khánh Duy,  Hồ Quang Phúc |
|  | - Giao diện | Màn hình giao diện | 05/2018 – 06/2018 | Lê Lâm Khánh Duy,  Hồ Quang Phúc |
|  | - Sơ đồ |  | 05/2018 – 06/2018 | Lê Lâm Khánh Duy,  Hồ Quang Phúc |
| 4 | Lập trình | Bản thử nghiệm | 06/2018 – 09/2018 | Lê Lâm Khánh Duy |
| 5 | Kiểm thử |  | 09/2018 – 10/2018 | Hồ Quang Phúc |
| 6 | Viết báo cáo | Báo cáo | 11/2018 | Hồ Quang Phúc  Lê Lâm Khánh Duy |

1. **SẢN PHẨM CỦA ĐỀ TÀI**

|  |
| --- |
| **20. Sản phẩm chính của Đề tài:** |
| **20.1. Sản phẩm khoa học:**  Bài báo đăng tạp chí nước ngoài  Bài báo đăng tạp chí trong nước  Bài tham luận đăng kỷ yếu hội nghị, hội thảo quốc tế  🗹 Báo cáo nghiệm thu đề tài  **20.2. Sản phẩm ứng dụng:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Mẫu | Vật liệu | Thiết bị máy móc | | Giống cây trồng | Giống vật nuôi | Quy trình công nghệ | | Tiêu chuẩn | Quy phạm | Sơ đồ, bản thiết kế | | Tài liệu dự báo | Đề án | Luận chứng kinh tế | | Phương pháp | Chương trình máy tính | Bản kiến nghị | | Dây chuyền công nghệ | Báo cáo phân tích | Bản quy hoạch |   **20.3. Các sản phẩm khác:**  *(Không thuộc các loại sản phẩm nêu trên, ghi cụ thể)*  ................................................................................................................................................................. ................................................................................................................................................................. |
| **21. Hiệu quả**  Nâng cao chất lượng dạy và học tại khoa Công nghệ Thông tin, đồng thời hỗ trợ công tác quản lý được nhanh chóng, chính xác, chặt chẽ, hiệu quả, thuận lợi hơn. |
| **22. Phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu và địa chỉ ứng dụng**  Nếu đề tài triển khai thành công sẽ chuyển giao vô điều kiện cho khoa Công nghệ Thông tin Trường Đại học Tiền Giang  Chuyển giao:  - Báo cáo  - Tài liệu thiết kế  - Hướng dẫn cài đặt, sử dụng  - Source nguồn |

**IV. DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI**

Đơn vị tính: VNĐ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung các khoản chi** | **Đơn vị tính** | **Phần Đề nghị kinh phí** | | | **Phần thẩm định kinh phí** | **Ghi chú** |
| **Số lượng** | **Đơn giá** | **Thành tiền** |
| **1** | **Chi cho người thực hiện đề tài** | | | | |  |  |
|  | Xây dựng đề cương đề tài | Cuốn | **5** | 100,000 | 500,000 |  |  |
|  | Xây dựng báo cáo đề tài | Cuốn | **1** | 1,500,000 | 1,500,000 |  |  |
|  | Lấy ý kiến đóng góp cho báo cáo | Buổi | **1** | 200,000 | 200,000 |  |  |
|  | Viết nội dung nghiên cứu | Nội dung | **1** | 400,000 | 400,000 |  |  |
| **2** | **Chi công lao động khác phục vụ triển khai phần mềm** | | | | |  |  |
|  | Thuê lao động thiết kế cơ sở dữ liệu | Ngày/người | **12** | 150,000 | 1,800,000 |  |  |
|  | Thuê lao động kiểm tra sự vận hành hệ thống | Ngày/người | **15** | 150,000 | 2,250,000 |  |  |
|  | Thuê lao động lập trình | Ngày/người | **19** | 150,000 | 2,850,000 |  |  |
| **3** | **Chi mua vật tư, nguyên liệu, vật liệu** | | | | |  |  |
|  | Chi mua vật tư, nguyên liệu, vật liệu, số liệu, dụng cụ bảo hộ lao động phục vụ công tác nghiên cứu |  |  |  |  |  |  |
| **4** | **Chi khác** | | | | |  |  |
|  | In ấn, mua sách, tài liệu, photo |  | **1** | 500,000 | 500,000 |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng** |  |  |  | 10,000,000 |  |  |

Số tiền bằng chữ: Mười triệu đồng

*Tiền Giang, ngày…tháng … năm ….*

**Đơn vị quản lý Người hướng dẫn Chủ nhiệm đề tài**

(Họ, tên và chữ ký) (Họ, tên và chữ ký) (Họ, tên và chữ ký)

ThS.Nguyễn Thị Phương Linh Lê Lâm Khánh Duy

**Phòng QLKHCN&HTQT Phòng Tài vụ**

(Họ, tên và chữ ký) (Họ, tên và chữ ký)

Ngày thẩm định: …………………………..

Kinh phí thẩm định:………………………….

Bằng chữ:…………………………………….

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**

(Họ, tên và chữ ký)

###### HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT THUYẾT MINH

###### ĐỀ TÀI NCKH SINH VIÊN

------------------------

**- CHỦ TỊCH: TS. Dương Văn Hiếu**

**- THƯ KÝ: CN. Đặng Như Ngà**

**- ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG: ThS. Trần Thị Diễm Trang**

**- ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG: ThS. Huỳnh Kim Quýt**

**- ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG: ThS. Trần Huy Long**

*Tiền Giang, ngày tháng năm 2018*

**Chủ tịch**

**TS. Dương Văn Hiếu**

**DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ vào kết quả làm việc của Hội đồng xét duyệt thuyết minh đề tài nghiên cứu khoa học. Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Tiền Giang đồng ý triển khai đề tài này trong thời gian……..tháng (từ tháng….../…….đến tháng……/……..). Kinh phí thực hiện đề tài:…………………….………….

(………………………………………………………………………………..)

**Chủ tịch Hội đồng**